

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 54, 55, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 308/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**- Người yêu cầu:** *Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 và anh Đặng Xuân K, sinh năm 1976; đều trú tại: số 8, ngõ 6, khu H, phường H, quận H, thành phố H*

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Xuân K kết hôn có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H vào ngày 20/02/2001, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Anh chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, chị T và anh K thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[2]. Về con chung: Có 03 con là Đặng Thị Quỳnh A, sinh ngày 20/7/2001 đã trưởng thành; Đặng Quỳnh Mai A, sinh ngày 03/01/2004 và Đặng Duy A, sinh ngày 08/12/2008; Hai bên thỏa thuận anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Đặng Quỳnh Mai A và Đặng Duy A. Anh K chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Xét thấy, sự thỏa thuận này là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã

hội nên công nhận.

[3]. Về tài sản chung: không có; Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

[4]. Về lệ phí: Chị T và anh K tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 20/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Xuân K. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 07 do Ủy ban nhân dân phường H, quận H cấp ngày 20/02/2001 không còn giá trị*).

- Về con chung: Có 03 con là Đặng Thị Quỳnh A, sinh ngày 20/7/2001 đã trưởng thành; Đặng Quỳnh Mai A, sinh ngày 03/01/2004 và Đặng Duy A, sinh ngày 08/12/2008. Khi ly hôn anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Đặng Quỳnh Mai A và Đặng Duy A.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh K chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

- Về tài sản chung: Không có, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Đặng Xuân K tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình đã nộp theo biên lai thu số 9124 và 9125 ngày 20/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận :***

- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Ngọc Mai**